TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2023/HSST.
Ngày: 26/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mùa A Phềnh;

2. Ông Giàng A Khá.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Dần – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đ B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2023/TLST- HS ngày 12/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2023/QĐXXST- HS ngày 14/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Thị Q, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1971, tại Điện Biên.
Nơi cư trú: Bản P L, xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn Chớ (Đã chết) và bà: Lường Thị Pánh (Đã chết); chồng thứ nhất: Lò Văn Thanh, sinh năm 1968 (Đã ly hôn), chồng thứ hai Lò Văn Toản (Đã chết) và 04 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: 03 tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/9/2007 bị TAND huyện Đ B xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 28/4/2010 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 12/01/2011 bị TAND huyện Đ B xử phạt 05 năm tù về hai tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc xử dụng trái phép chất ma túy", tháng 9 năm 2014 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 17/11/2016 bị TAND huyện Đ B xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 07/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 07/5/2023 cho đến nay "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/5/2023, bị cáo đi bộ từ nhà ở Bản P L, xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên với mục đích tìm mua gói Heroine để sử dụng, khi bị cáo đang đi đến khu vực đầu Bản P L, xã T L, huyện Đ B thì gặp và mua được của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết tên và địa chỉ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, sau đó bị cáo đi bộ về nhà. Hồi 09 giờ 40 phút cùng ngày, khi bị cáo đang ở trong nhà thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Đ B phối hợp với Công an xã T L, huyện Đ B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói Heroine ở tay phải bị cáo.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 07/5/2023 đã xác định:

Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,38 gam;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 751/KL-KTHS ngày 15/5/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lường Thị Q gửi giám định là Heroine;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 120/CT-VKSĐB ngày 11/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đã truy tố bị cáo Lường Thị Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm o Khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm o Khoản 2 Điều 249/BLHS, Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 38/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ **05 năm 06 tháng** đến **06 năm** tù. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,38 gam Heroine, gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,28 gam Heroine. Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của tôi, cho tôi xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 07/5/2023 bị cáo đi mua ma túy về sử dụng, khi bị cáo đang ở thì bị bắt quả tang 01 gói Heroine có khối lượng 0,38 gam. Hành vi

của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội qủa tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Do trước đây bị cáo đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích, đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khng hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là rất nghiêm trọng, nên cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được là do bị cáo mua của người phụ nữ khoảng 30 tuổi, do bị cáo không biết tên và địa chỉ nên CQĐT không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ được.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[8]. Vật chứng: 0,38 gam Heroine, gửi giám định toàn bộ (hoàn lại mẫu vật sau khi giám định là 0,28 gam) cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 38/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Thị Q phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Thị Q 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 07/5/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 0,38 gam Heroine, gửi giám định toàn bộ (hoàn lại mẫu vật sau khi giám định là 0,28 gam).

(Vật chứng đã được công an huyện Đ B chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B ngày 11/7/2023).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333/BLTTHS; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Điện Biên;
- VKSND tỉnh ĐB.
- CQĐTCA H Điện Biên;
- Bộ phận HSNVCAH ĐB;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN	CHỦ TỌA	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Mùa A Phềnh	Lường Văn Lương	Giàng A Khá

Nơi nhận:
- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Điện Biên;
- VKSND tỉnh ĐB.
- CQĐTCA H Điện Biên;
- Bộ phận HSNVCAH ĐB;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Lương